



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07./3DO/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI 3DO**

Địa chỉ: B17, số 9A, ngõ 233 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 22604935

Mã số doanh nghiệp: 0109087633

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RONG BIỂN KHÔ SUNG GYUNG**

2. Thành phần: Rong biển 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm (năm/tháng/ngày).

- Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm (năm/tháng/ngày).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi PP, bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Khối lượng tịnh: 40 g/ túi, 80g/túi, 200g/túi.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất bởi: Công ty công nghiệp Sampoong.

- Địa chỉ: 51, Dongbaek-gil, Geumil-eup, Wando-gun, Jeollanam-do, Korea (Hàn Quốc).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

- Nhãn chính, nhãn phụ: Đính kèm hồ sơ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	0
4	Cl.perfringens	CFU/g	10
5	B.cereus	CFU/g	10 ²
6	Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	10 ²



..- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng As	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Pb	mg/kg	2,0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thanh Hằng





NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ

Tên sản phẩm: RONG BIỂN KHÔ SUNG GYUNG

Thành phần: Rong biển 100%.

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm (năm/tháng/ngày).

Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm (năm/tháng/ngày).

Khối lượng tịnh: 40 g/ túi PP.

Hướng dẫn sử dụng: Ngâm rong biển khô trong nước ấm khoảng 3-4 phút, rong biển sẽ trở nên tươi hơn gấp 10 lần. Sau đó chế biến các món như nấu canh, xào, trộn salad và các món ăn khác.

Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, tránh độ ẩm cao và ánh nắng trực tiếp.

Xuất xứ: Hàn Quốc

Sản xuất bởi: Công ty thực phẩm Sung Gyung

Địa chỉ: 351, Sintanjin-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Korea (Hàn Quốc).

Phân phối bởi:

Công ty thực phẩm Sung Gyung

Địa chỉ: 351, Sintanjin-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Korea (Hàn Quốc).

Nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI 3DO

Địa chỉ: B17, số 9A, ngõ 233 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 22604935

Số TCB: D.Đ. / 3DO / 2021

Lưu ý khi sử dụng:

+ Sản phẩm được khai thác từ tự nhiên nên có thể cộng sinh cùng với các sinh vật như tôm, tảo biển, côn trùng biển và vỏ sò, do đó hãy sử dụng sau khi ngâm rong biển trong nước và loại bỏ những sinh vật đó đi.

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: HN211000079-5

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI 3DO
- Địa chỉ/ Client's Address : B17, số 9A, ngõ 233 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 05/10/2021
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 05/10/2021
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 12/10/2021
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : RONG BIỂN KHÔ SUNG GYUNG
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu rong biển đựng trong bao bì kín
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.8 x 10 ²	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
3	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
4	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
5	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
6	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
7	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	0.145	mg/kg	-	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: HN211000079-5

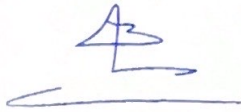
Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
-------------	---	------------------------	-----------------	--------------	---------------------------------

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.